DÉPOT LÉGAL
Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

SỐ 978 NĂM THỨ MƯỜI — NHƯ BỘ 4 XUÂN — 丙子年 九月初一日 — NGÀY THỨ NĂM 15 OCTOBRE 1936

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC	
Một năm	6.00	Một năm	10.00
Sáu tháng	3.50	Sáu tháng	6.00
Ba tháng	1.80	Ba tháng	3.50

Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng cáo, việc thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

敲民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Ba kỳ một tuần mười-bảo bố tự: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
[illegible], đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số [illegible]
Giây thép: TIENGDAN HUE

Hang cùng ngõ thẳm, gió xuân tới thường chậm trễ.

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE N° [illegible]

ĐA SỐ NÔNG-THÔN Ở TRUNG-KỲ

AI ĐẠI-BIỂU CHO HẠNG DÂN ẤY ?

Quan-niệm nông-dân

Người ta nói dân Trung-kỳ có 6 triệu, số ấy không biết có đích thực không; như đích thực mà có bản thống kê phân tếch ra, trừ các nơi thành phố cùng miền bãi biển, thì dọc theo đường quan lộ, một phần phía dưới, 4 phần phía trên, toàn là hạng dân làm nghề nông cả. Nói cho rõ là dân Trung-kỳ đến 4 phần 5 là dân làm nghề nông.

Nói nghề nông, không phải có sở đồn điền, mục súc lớn hay là có đại điền chủ như xứ khác, mà chỉ là nhà trung và phần đông là tiểu nông cùng vô sản. Nhà nào đôi ba chục mẫu ruộng đã là hạng khá nhứt, thứ nữa 5, 3 mẫu đến 5, 7 sào, cùng nữa là hạng không có miếng đất vạt vườn nào — trừ làng có công điền — chỉ làm thuê cho những nhà khá nói trên.

Cái «đám ruộng vạt vườn» làm vũ sửa cho đa số dân Trung kỳ trải mấy trăm đời, ai cũng nhận sanh mạng của mình là ở đó, có làm công nghệ thương mãi cùng nghề vụn vặt, chỉ là nghề phụ thuộc theo nghề nông thôi. Vì nhờ nghề ấy mà họ sống một cách dễ dàng với cái thời ngày xưa, gần như ngoài nghề ấy ra trên đời không có nghề gì khác.

Tập quán và quan niệm lưu truyền đã in sâu vào não mỗi người; nghiệm như nhà khá có 5 đứa con thì cha mẹ định vợ chồng đôi lứa xong là chia cho một phần ruộng vườn nhiều ít tùy sở hữu của mình, để cho chúng lập nghiệp.

Đám ruộng vạt vườn đó, vốn là sanh mạng của cái gia đình mới kia, song cũng là cái giây xiềng buộc chưn khiến cho chúng không có tư tưởng gì vượt ra ngoài phạm vi đó. Bởi thế nên người nào giữ được đám ruộng vạt vườn đó là được phần đông để mắt, chiếm cái danh dự bảo trong vùng lũy tre cồng làng. Nếu ai rời ra đi nơi khác làm ăn, dầu có làm ăn khá hơn — trừ làm quan ra — công chúng cũng gia cho cái tiếng không tốt: « lên không làng! đồ bỏ xứ! ».

Đường đời thay đổi, mỗi thời đại mỗi khác, trên mấy mươi năm gần đây, cái lối sanh hoạt theo nền tảng «đám ruộng vạt vườn» nói trên, đã dần dần lòi ra cái chịu «không thích»; đã nhiều kẻ không ngồi ôm cái «xó bếp» đó mà chịu đói, nên người thì đến nơi thành phố làm thuê, người thì vào Nam ra Bắc, hoặc lên Lào, để kiếm đường sanh nhai. Những lớp đi làm công đó, tuy là rời nhà, song phần đông chỉ một mình mà vợ con gia quyến vẫn cặm cụi giữ cái nền đám ruộng vạt vườn kia mà ngậm miệng qua ngày, nhứt là hạng tiểu nông và vô sản.

Hoàn-cảnh nông-thôn

Quan niệm của nông dân, dầu ở đời mới nầy, cũng chưa rời cái nền sanh kế cũ đã lung lay đổ sụp kia. Nền sanh kế càng khó khăn, chỉ lo nuôi cơm bằng ngày cùng gánh xâu thuế mà không rời, tự mình đã không được hưởng món học như những nhà khá, mà có con em cũng không đủ sức cho đi học, nên phần đông đã « nghèo » lại mang cái nạn «dốt». Đã dốt nên không chỉ đối với việc quốc gia xã hội đã xem như chuyện ngoài trời, mà đối với những sự tiếp xúc trên đường sống hằng ngày cũng mù mịt luôn. Bất kỳ việc gì, lệnh thầy tổng bác lý truyền dân nghe do, dẫn nha phủ huyện là tột bực, dầu bị bọn gian bảo hoạt lại, đè nén trái phép cũng đành chịu cái số phận «ngẩn cổ» mua ngày ma sống. Tình cảnh rất là đáng thương!

Công nhân ở các thành phố hay làm ở một sở nào chẳng hạn, dầu không có phép tụ họp, chưa có luật công đoàn, song hợp hàng trăm hàng ngàn người làm chung một nơi; vì công việc mà tiếp cận nhau, hằng ngày qua lại với nhau, đồng một tình cảnh, đồng một số phận, lời phô cầu nói, trao đổi nhau dễ dàng, nên có thể gọi là cái đoàn thể vô hình. Đến như nông thôn thì cái bờ «đám ruộng vạc vườn» kia chia rẽ từng người từng nhà, «đến nhà ai dọi nhà ấy», chả có đoàn thể nào trên 5, 3 người trở lên; có chăng là cuộc liên kết vì xôi thịt của mấy bác làng.

(Còn nữa)

X. X.

ĐÍNH CHÍNH

T. D. số 973 ngày 13-10-36, bài xã thuyết, có mấy tên người xin đọc: Thái Ngạc, Bismark, Thiers. Vì sắp lầm: Thái-Khắc, Mismakr, Thier.

Bị phạt 5.000 quan vì không chịu sụt tiền phô theo sắc lệnh Laval

Tòa trừng trị người Pháp họp ngày 4-10-36 tại Saigon, có đem xử vụ Diệp-bá-Hòng không chịu sụt tiền cho thuê phố 10% đúng theo sắc lệnh 4-10-35. Người thuê phố kiện.

Ra tòa, tòa phạt Diệp-bá-Hòng 5.000 quan tiền vạ, và phải trả lại số tiền đã thâu trội.

CHUYỆN ĐỜI

Những đều không nên nói

Mỗi năm Dân viện mới họp. Nhưng năm nay lại có chuyện biến, họp đến hai lần. Lần bầu trước, lần bổ thường, họp đến có trong mấy giờ đồng hồ, ngoài các ông Dân biểu ra không ai còn biết họp để làm gì. Người ta nói họp để, họp để... Nhưng chỉ nghe nói, mình không thấy không nghe thì cũng đừng nói.

Lần nầy họp thường niên nhà báo dự được. Thì những đều nghe thấy không lẽ làm thinh.

Năm nào họp thường niên cũng bắt đầu bầu ban trị sự, rồi bầu Đại hội đồng Kinh tế v. v.. Mà trong các ghế, quan hệ nhứt là ghế Nghị trưởng. Các ông ra ứng cử, ông nào cũng có tuyên bố chánh kiến. Tựa trung có một ông nói một chuyện không nên nói, là ông Phan-văn-Giáo, tánh như trong ba năm đồng thuyền đồng hội, các ông bạn đồng viện con chưa biết ông, nên ông phải tự giới thiệu. Ông là trẻ, trong sạch (có lẽ là không phạm tội trọng, vì ông là người đi đạo), nhờ trời làm đã lần phát cũng có tiền xài; ông lại tuy không phải nhà chuyên môn về khoa học triết học, kinh tế, chính trị gì gì, nhưng ông đã biết qua cái chuyện ở đời mà bất kỳ ở nơi nào, giữa công chúng hay trong một phòng khách cũng có thể nói chuyện về đủ văn đề ; ông lại là người giao thiệp rộng. Ông chú trọng nhứt là ở chỗ ấy. Ông nói từ phủ Toàn quyền cho đến trại lính khố xanh, đi qua cả sở nào công chánh, canh nông, học chánh, y chánh hay báo chí gì gì ông cũng có thể đi vào được. Ông nói vì các tư cách ấy nên ông ra ứng cử mà nếu đắc cử thì dễ làm việc ích cho Viện v. v..

Bỏ cái chỗ không nên nói mà ông bảo anh Ph. văn Giáo trẻ tuổi, trong sạch, giản dị, đã nói là chỗ ấy lái lực của ông làm Nghị trưởng thì phải được. Nhưng ông vì quá thành thật mà không biết rằng hiện nay đám dân làm lẽ họ sợ nhứt là cái chỗ giao thiệp rộng của các ông thay mặt cho dân. Tôi không nói họ lo sợ như vậy là có lý hay vô lý, nhưng chính vì họ đã thấy nhiều ông giao thiệp quá rộng, am hiểu quá nhiều, mà chỉ biết một mặt giao thiệp chớ không biết đến dân. Chớ phải chi thật như lời bạn cố đồng nghiệp Phong hóa mà hễ dân biểu đi xe hạng nhứt thì dân được cùng đi, dân biểu dự tiệc thì dân được no bụng, dân biểu xin các việc riêng.. thì dân cũng được hưởng chung..., thì dân cũng cầu cho được ông dân biểu hay Nghị trưởng giao thiệp rộng... Cái nẽo theo trong sự thực thì lại khác.

Vì vậy tôi hãi sức phục chỗ thành thật của ông Giáo, mà tiếc rằng ông không thạo về khoa tâm lý, nên đã nói một việc không nên nói.

Khoa tâm lý ấy ông Võ-tánh-Thạy giỏi hơn.

Ông ứng cử chưa thực thọ lại Đại hội-đồng kinh tế, bị hỏng ông lại ứng cử ghế dự khuyết. Mắc cỡ xong, ông cảm ơn các bạn đồng viện đã bầu cho ông được ghế ấy, mà nói rằng ông vì thể diện của viên mà ứng cử, để cho người ngoài không còn nói là Dân biểu chỉ có tranh mấy ghế có xu, còn cái ghế khác thì không tranh. Cũ chỉ ông Thạy rất là cao thượng. Nhưng dư luận bên ngoài họ đa nghiệt lắm. Họ nói rằng cái mặt ý của ông Thạy không thay đổi gì cho cái định kiến người ngoài đối với các cuộc tranh cử của Viện. Là vì một mình ông Thạy cũng không thể kéo lại cái trọng buồng buồn tẻnh, buồn tếch trong khi bầu cử các ghế phó nghị trưởng, phó thư ký và cố vấn; làm cho có người mỗi miệng hỏi: « Ai ra ứng cử nữa không? » mà chẳng thấy ma nào ứng cử, gần như muốn lôi các ông cáng đi-đa ra, mới có công đi-đa. Họ lại càng đa nghiệt hơn nữa, vì họ hoài nghi đến cái mặt ý của ông Thạy nữa kia. Họ nói: «Sao ông Thạy không ra ứng cử phó nghị trưởng, cố vấn v. v. Chờ chi cho đến khi trợi ghế là ít thì Đại hội đồng mới với lấy ghế dự khuyết!

Đó, dư luận, coi không ra chi mà rằng lắm. Vậy nên những lời tự giới thiệu của ông Giáo và cách giữ thể diện cho Viện của ông Thạy, đều là việc rất hay, nhưng thường cũng không nên nói.

Lạcnhân

Chuyện phạt thuốc lá

Tiếng dân số 969 ra ngày 6-10-36 có đăng chuyện tên Đoàn Tiến ở phủ Tuy an (Phú yên) đi buôn mọi có chở thuốc lá về đi ngang Tuy hòa bị ông Cò bắt kêu phạt 20$. Tiến vạn nặng không chịu, bị giải ra tỉnh Phú yên giam 47 ngày, thả về, y tưởng giam tư phạt, không ngờ quan phủ Tuy an lại kêu phạt (nặng hơn số ông Cò kêu trên) v. v..

Cái tin trên nói ông Cò Tuy hòa kêu phạt, và tên Tiến không chịu chớ không phải đã phạt, ở Tuy hòa.

Tin thêm

VÌ SỢ HẠI MÙA LÚA

300 dân làng ngăn cản không cho viên thầu khoán khởi công

Theo « Việt báo », gần đây chính phủ có điều đình cùng 2 làng Vạn mỹ và Đoàn xá, thuộc tỉnh Kiến an (Bắc kỳ), để mua 46.543 thước vuông đất làm sở Phát thầu.

Đã được dân làng thỏa thuận, nhưng nhà nước không nói khi nào khởi làm; vì vậy, dân cứ cấy lúa như thường.

Ngày 1er 10-36, viên thầu khoán Nguyễn hữu Tiếp đem cu li tới làm, thì dân làng Vạn mỹ hơn 300 người có đủ gậy kéo ra ngăn cản không cho, vì lúa họ gần chín, làm vậy có thiệt hại.

Viên thầu khoán báo quan trên, cho lính và viên đồn tới, dân họ cũng không nghe, sở việc không cho vỡ đất; đến viên chức sở mật thám can thiệp dân cũng không khăng một mực. Đến chiều 4-10-36 quan Công sứ phải thân hành tới hiểu dụ và nói dân cứ an làm ăn, để ngài trình xin hoãn lại, khi gặt lúa xong thầu khoán sẽ khởi công. Dân nghe lời, giải tán, rồi đến chiều họ cũng kéo ra đông đảo biểu tình cách đó.

Được tin, quan giám binh ở Hải phòng cùng 30 lính đến can thiệp.

Trước khi viện Dân-biểu họp hội đồng

Như chương trình đã định trước, ngày 9-10 các ông Dân-biểu đã hội tại kinh, buổi mai 10 giờ tựu tại bộ Lại, rồi đến 11 giờ do quan Thượng thơ bộ Lại dẫn vào yết Hoàng-thượng. Ông Phạm-văn-Quảng nói mấy lời tỏ lòng trung thành của viện, Hoàng-thượng có đáp từ. Rồi các ông Dân-biểu « ra Tả-vu lãnh bánh rượu ».

Chiều 3 giờ rưỡi, sang yết quan Khâm-sứ, có các quan Bảo hộ, các quan Nam-triều và nhân vật Tây Nam có giấy mời.

Ngồi yên, quan Khâm đọc bài diễn văn bằng chữ Pháp. Bài diễn văn có vẻ trường giang đại hải, đọc non một giờ đồng hồ. Đoạn, hai ông Tham tá Lê-quan-Thiết và Trần-ngọc-Liên thay phiên đọc bản dịch quốc ngữ (có đăng từ số trước và tiếp sau). Rồi đến tiệc sâm banh.

Mỗi năm đến ngày khai hội viện Dân biểu thì trước hết là nghe diễn văn, thành ra thường lệ, không có gì lạ. Duy lúc ở tòa Khâm ra thì có người bắt được phong thơ trong có bài công kích ban Thường trực Dân viện hiện thời một cách kịch liệt.

XIN NHẮC các độc giả

Ngài nào còn thiếu tiền báo, xin nhớ kỳ hạn gởi về trả cho để tiện việc sổ sách, cảm ơn.

TIẾNG-DÂN

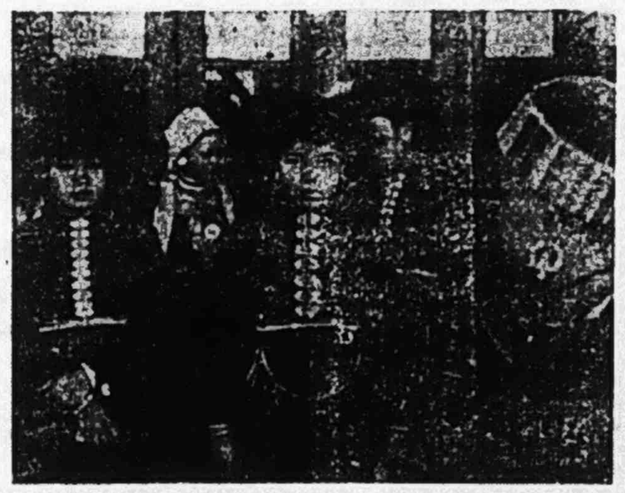

Mấy cô Xòe Hòa-Bình được chọn đi dự lễ khánh thành đường xe lửa Hanoi — Saigon vừa rồi

Đập lở vì trận lụt vừa rồi, làm trôi một cái nhà rường và chết 2 người

QUẢNG-NAM. — Bờ đập khe Gà (Quế-sơn) đắp xong, nghe tốn hết 8000$, ngày 9 và 10 tháng 8 ta, trời mưa to quá, đập lở, nước tràn vào nhà bà Vỹ, trôi mất một cái nhà rường; người con trai là Nguyễn Tích và người đầy tớ là Hiền bị trôi chết, gia tư cũng theo giòng nước cả! Ngoài ra, nhà tên Ng. Vỹ, Ng. Xảo, Thăng, Đinh, Định cũng bị trôi đổ đạc nhiều. Làng Phú-cường lên báo quan, quan về làm khám có làm biên bản, tất cả là 11 chỗ hư hại rất nhiều. Chưa biết có được hội cứu tế cấp cho nhiều ít chi không.

V.

Hội đồng Quản hạt Nam-kỳ khai mạc

Chiều ngày 7-10-36, hội đồng Quản-hạt Nam-kỳ đã khai mạc kỳ Hội đồng thường niên năm 1936.

Cũng như lệ thường, quan Thống đốc đọc diễn văn khai mạc, rồi ngài ra về, hội đồng bàu ban trị sự:

Bên phía Annam nhường chức hội trưởng cho người Pháp, nên khi bàu, ông Ardin đắc cử Hội trưởng; ông Lê-quang-Liêm phó hội trưởng; M. Arborati và M. Trần v. Khả thư ký.

Đến cử đại biểu đi dự Đại hội đồng kinh tế lý tài, bên người Pháp. 3 ông: Lamorthe, Bailous, de Lachevrotière được cử triệt thọ. Ba ông: Bataille, Lefèvre Blaille được cử dự khuyết.

Về bên người Annam. — 3 ông Được, Liêm, Trí đắc cử thiệt thọ. 3 ông: Hay, Cuin, Khả dự khuyết.

Hội đồng thường niên viện Dân biểu Trung kỳ

Ngày 12 Octobre

Như đã định trong chương trình nghị sự, ngày chủ nhật 11 Octobre Viện họp để đặt các tiểu ban.

Cả buổi mai ngày 12 các tiểu ban làm việc.

Chiều ngày 12, Viện họp lại. Tại ghế chính phủ có quan Thượng thơ bộ Lại, quan Cố vấn bộ Lại, quan Chánh phòng nhì tòa Khâm sứ và mấy viên chức Annam giúp việc thông ngôn.

Xét việc giảm bách phân phụ nạp thuế đinh

Ông Viện trưởng Phạm-văn-Quảng đọc dự thảo nghị định của chính phủ về việc nầy. Đoạn ông Trần-bá-Vinh báo cáo viên của tiểu ban đọc tờ trình: so sánh thuế bách phân năm 1936 với số thuế trong bản dự thảo về 1937 thì thấy có tỉnh đã được giảm bớt thuế bách phân, có tỉnh được bớt ít nhiều. Hiện còn nhiều tỉnh vẫn còn thuế ấy từ 2% đến 9%. Tiểu ban xin Viện y thuận theo bản dự thảo nghị định.

Ông Bùi-huy-Trứ nói nếu chính phủ có giảm thuế phụ nạp thì cũng xin đừng trực thêm dân đinh. Vì ở nhiều chỗ dân tráng đã trực hết rồi, không còn chỗ trực nữa, nếu phải lấy bạng bần cùng trực vào thì rất nguy cho dân.

Quan Chánh phòng nhì trả lời rằng nhà nước giảm bách phân là theo chánh sách khoan hồng, chớ không phải giảm mà tăng số đinh.

Ông Vinh tán đồng ý kiến ông Trứ mà nói hiện dân không còn chỗ trực thêm nữa. Ông Ngô-Đạm cũng bày tỏ đồng một ý ấy...

Quan Đại diện trả lời rằng chuyện trực ép là lại quan hành chánh làm sai, chớ nhà nước khi nào cũng trực hết thì thôi.

Ông Ngô-Đạm nói vì chỗ thi hành sai ấy, nên xin chánh phủ thông sức cho rõ ràng để trừ cái tệ trực ép. Vì ở đây chính phủ nói như vậy, mà ở các tỉnh địa phương cứ tự ý làm...

Quan Thượng bộ Lại nói theo cái nghị định giảm thuế thì hễ có trực thêm thời phải giảm. Nếu nơi nào số đinh có thêm mà không thấy thuế giảm, thì các ông là dân biểu, phải đến phủ, tỉnh bày tỏ.

Ông Quảng Về chuyện thuế đây, quan đại diện chính phủ và các bạn đồng viện nầy giờ chỉ nói bên cạnh. Tôi xin nói sự thực. Số thuế là món nuôi sống chính phủ, dầu thế nào chính phủ cũng giữ số thuế. Tuy nhiên chính phủ vừa giữ số thuế mà vừa muốn thi ân cho dân, nên chỉ tăng số đinh, mà giảm phụ nạp. Vậy chúng ta có y dạng bản nghị định của chánh phủ không?

Toàn Viện đều xin y. Ông Ngô-Đạm cũng xin y, nhưng xin nhà nước thông tư như nói trên.

Nhiều ông bảo cử làm yêu cầu. Ông Ngô-Đạm xin ghi vào biên bản.

Thuế phụ nạp điền thổ bách phân chi bát

Ông Viện trưởng đọc bản dự thảo nghị định của chính phủ. Ông Trần-bá-Vinh đọc tờ trình của tiểu ban xét việc nầy: Thuế phụ nạp 8% vào điền lập từ năm 1912, là lúc lúa gạo còn có giá, chủ ruộng được hưởng lợi to mà ngân sách lại thiếu thốn. Đến mấy năm gần đây tình hình đổi hẳn. Từ 3 năm trước, năm nào Viện cũng xin giảm số

(Xem tiếp qua trang 4 cột 1)

Bài diễn văn của quan Khâm-Sứ Guillemain Đọc tại Toà Khâm chiều ngày 9-10-1936 lúc tiếp kiến các ông Dân-Biểu Trung-Kỳ

(Tiếp theo kỳ trước)

Thể lệ mới này bổ khuyết những điều khoản trong các chỉ dụ xưa kia, vì có nhiều khi hiểu lầm và đem thi hành không đúng.

Chiếu theo đạo dụ ngày 14-7-33, chuẩn định chương trình và cách thức thi Sĩ-hoạn chung cả Trung Bắc-kỳ, một kỳ thi đầu tiên đã mở tại Huế và Hanoi ngày 16 Décembre 1935.

Ở Huế có 31 thí sinh, phần nhiều đã đậu tú tài. Vào vấn đáp được 11 người, và lấy đậu chỉ có 8 người. Những thí sinh đã đậu kỳ thi ấy nay đã bổ làm tập sự thuộc quan Nam-triều thọ hàm tùng lục, sau khi làm tập sự trong hai năm thì sẽ được bổ nhân những chức vụ có trách nhiệm nhất định.

Vì muốn chắc chắn rằng các thí sinh sỹ hoạn có đủ học lực về phổ thông và luật học, và tránh khỏi từ nay sinh viên tốt nghiệp các trường Cao đẳng bên Pháp và bên Đông-dương không chịu ứng thi, quan Toàn-quyền đã họp một hội đồng ngày 19 Mai 1936 để nghiên cứu sửa đổi lại những điều kiện cho các thí sinh được dự thi, và lập lại chương trình kỳ thi ấy.

Những lời đề nghị của ban hội đồng do quan phó Toàn quyền Châtel chủ tịch, về việc ấy, đã được duyệt y.

Một đạo dụ ngày 23-7-36 đã sửa đổi lại những điều đã chuẩn định trước kia, từ nay chỉ có những sinh viên tốt nghiệp các trường đại học bên Pháp hay ở Đông-pháp mới được dự thi. Nhưng trong một thời kỳ hai năm sẽ đem thi hành một thể lệ tạm thời, không những các sinh viên trường đại học, mà cả những học sinh đậu tú tài, hay đậu bằng Cao-đẳng tiểu học được bốn năm, và những người tùng sự bên Bảo hộ hay bên Nam-triều, chánh tích tốt và làm việc được ít nữa là bốn năm, cũng được dự thi cả. Lệ cũ tăng thêm điểm, nay cũng bỏ đi.

Thể lệ tạm thời ấy mục đích là khỏi làm thiệt hại những thí sinh đậu bằng tú tài hay cao đẳng tiểu học, đã bắt đầu học tập ở quốc tử học xá.

Về chương trình kỳ thi sỹ hoạn càng xu hướng về các môn đại học Đông-dương. Đáng lẽ hai bài thi viết như trước, nay tới ba bài, một bài về dân luật ở Đông-dương, một bài về sử ký nước Nam từ XVI thế kỷ đến hiện thời, một bài về sự tổ chức hành chánh, tài chánh và kinh tế ở Đông-dương, nhất là ở Trung-kỳ. Kỳ thi vấn đáp có hai bài chớ không phải một như trước, một bài về quốc văn, một bài về pháp văn, lấy trong một chương trình kỳ thi viết.

Những sự thay đổi quan trọng ấy nâng cao trình độ cuộc thi, và các quan chấm trường có thể xét được học lực của các thí sinh một ngày kia sẽ bổ vào nhậm những chức vụ cao quí trong nước.

Cũng như các thuộc quan, rồi đây sẽ mở những kỳ thi để tuyển bổ các thuộc viên như thừa phái, trợ giáo, lục sự văn văn, nhưng còn phải đợi khi nào tất cả những người có bằng cấp đã được thu dụng. Sẽ mở ra hai kỳ thi, một kỳ cho các người đỗ bằng tú tài, và một kỳ cho các người đỗ bằng cao đẳng tiểu học, bán phần tú tài hay là cao đẳng tiểu học tây.

Sự cải cách về quan lại Nam-triều như thế sẽ được trọn vẹn và sẽ nâng cao trình độ học lực của các thuộc viên. Chương trình các kỳ thi ấy nay mai sẽ đem ban bố. Như vậy là theo ý nguyện của Hoàng-thượng và lòng ước ao của hai Chánh phủ từ năm 1933, mà đã thi hành những điều cải cách lớn lao ai ai cũng biết cho đến nay, mỗi ngày mỗi tiến hành và thích hợp.

Trong kỳ hội đồng thường niên năm ngoái các ông có trình nhiều bản thỉnh cầu về những vấn đề tài chính kinh tế hay là về giáo dục và y tế.

Các bản thỉnh cầu ấy đã được những công sở bên Bảo hộ và Nam triều xem xét và nghiên cứu rất kỹ lưỡng, và đã trả lời cho ban Thường trực.

Bản chức xin các ông xem lại những giấy má ấy, thì các ông sẽ rõ bao nhiêu công việc làm của các công sở Bảo hộ và Nam triều. Một phần nhiều các điều thỉnh cầu đã được nhà nước lưu ý đến, mà có điều sẽ đem ra thi hành cả hay là một phần. Bản chức xin kể những điều thỉnh cầu quan trọng đã phát biểu trong năm nay :

Về Giáo dục : bỏ những kỳ thi lên lớp ở ban Sơ học, lập ở Huế một ban trung học, lập một ngạch thầy giáo ở các xứ mọi.

Về Xã dân cứu tế : lập nhà phát thuốc ở các làng xã, xin bổ một ông thầy thuốc Annam ở Ninh-hòa.

Về Xã dân kinh tế : nhắc lại cách dùng tư ích, xuất bản một tờ phụ trương về mục kinh tế của Nam triều Quốc ngữ công báo, phát thẻ cho dân bần cùng.

Về việc Thương chánh : lập sổ riêng để các nhà trồng thuốc đến khai ghi vào.

Về trạm ở nhà quê : sắp đặt lại nhiều trạm.

Về Công tác : sửa lại cầu Trường tiền, sửa cầu An-lê ở con đường Phú ốc xuống Sịa, sửa sang lại bến tàu Bến Thủy, chỉnh đốn nhà huyện ở Kontum.

Ngoài những điều kỷ hội đồng thường niên năm ngoái đã yêu cầu, ban Thường trực cũng có bày tỏ cho hai chánh phủ nhiều ý kiến hay, và Chánh phủ cũng đã phúc trong một thời gian rất ngắn. Xin kể những ý kiến về lệ luật thương chánh, trừ bệnh hoa liễu ; khuyếch trương trường sơ học ở Bình định, giảm thuế thân và bách phân phụ nạp mười phần trăm.

Như lời quan Khâm sứ Greffeuil đã truyền bố trong kỳ hội đồng thường niên năm ngoái, đạo dụ ngày 11-10-35 đã cải cách quỹ hưu trí của Chánh phủ Nam triều. Quỹ hưu Nam triều từ nay về sau sẽ được tự trị, và có một hội đồng trị sự do quan Thượng thư bộ Tài chánh chủ tịch. Quỹ ấy sẽ cấp phát hưu bổng cho tất cả các quan viên Nam triều kể cả các viên chức học chánh.

Hiện nay Quỹ ấy có được 12000$ bạc mặt, và nhiều trái phiếu công đáng giá 166.000$, mỗi năm sinh được 8.200$ bạc lời, ấy là chưa kể bạc đã cho thành phố Huế và thành phố Qainhơn vay làm những công việc có tánh chất lợi ích chung (thành phố Huế vay 30.000$ và thành phố Qainhơn vay 45000$).

(Xem qua trang 4 cột 6)

Quan phó Tham-biện Hà-tiên bị phạt 5.000 quan

M. Bourgeois phó Tham-biện ở tỉnh Hà-tiên (Nam-kỳ), gần đây có dùng tên cô Berland mà gởi về Pháp 100 grs thuốc phiện cho mẹ, bị sở Đoan khám phá được, rồi kiện.

Ra tòa trừng trị người Pháp ở Saigon hôm 4-10-36 tòa phạt M. B. 5.000 quan tiền vạ và phải chịu tụng phí, mặc dầu quan Tham-biện đã xin từ chức liền sau khi bị vỡ chuyện trên.

CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU TẠI THƯỢNG HỘI-ĐỒNG THUỘC-ĐỊA

Ngày 4 Octobre vừa rồi, tại Bắc-kỳ, Cao-man và Trung-kỳ đã bỏ thăm cử Đại-biểu tại Thượng-hội-đồng thuộc địa.

Tại Bắc-kỳ, phải cử lại lần thứ nhì, vì lần nầy chưa ai có số thăm quá bán.

Tại Cao-man, ông Murinetti được tái cử.

Tại Trung-kỳ, ông Riganx cũng được tái cử.

Những đều nguyện vọng

(Tiếp theo)

Khoản VIII. — XIN DỈ SỐ TÌNH NGHI VÀ BỎ LỆ QUẢN THÚC

«Thà rằng quan Tòa lầm mà tha, chẳng thà rằng quan Tòa lầm mà buộc tội». mấy quan Tòa bên Tây thường lấy câu ấy răn mình. Có khi bắt lầm một người nào giam lỏ đói ba tháng, sau xét ra vô tội, phải chịu lỗi, cũng thường công cho người kia là khác, hình phạt công minh thay !

Trái lại, trong năm chộn rộn, dân ta bị bắt oan vô số, giam một hai tháng, hoặc năm bảy tháng cho về, không xét hỏi, hoặc xét hỏi, không can khoản nào, tha về mà còn đeo trên vai hai chữ tình nghi mới khổ cho. (Trừ hạng người có thanh tích trước, dầu lão ấy vô can, cũng khép vào án tình nghi một hai năm ngoại).

Đi một khoảng đường, họ đã chỉ : bọn tình nghi... cùng vài người nói chuyện, họ thêu dệt : bọn tình nghi... Từ có 2 chữ tình nghi, tròng vào một đám dân có học trong hương thôn, trình độ dân sụt xuống một bực dài lắm. Vì việc «tiểu Triều đình» (tức làng) chỉ giao bọn ù ù cạc cạc ra gánh vác, họ nhơn đó kết bè lập đảng, để giữ thế lực lâu dài ; dầu quan có cử hoặc dân đồng lòng cử một người nào, tài năng có, học thức có, ra lo việc làng thì bọn họ cứ viện 2 chữ «tình nghi» mà kéo rút ra. Thế nên hiện nay trong hương thôn phần nhiều là hạng người nịnh trên dè dưới, để cầu cạnh cái lợi riêng cho mình.

Còn lệ quản thúc có thiệt hại cho dân nhiều, cứ hiện tình mà xét, không thể ngồi một nơi mà đủ ăn đủ mặc, cần phải bôn ba theo con đường sống, thì nay sở nầy, mai xưởng nọ, đem mồ hôi mà đổi bát cơm. Nay bị quản thúc nằm nhà, thì không lẽ ăn sương mà sống. Chẳng biết các nơi thì sao, chớ Quảng-ngãi đôi năm nầy, chẳng cần trong án có chữ quản thúc hay không, hễ án 2 năm mãn về thì quan buộc 1 năm quản thúc, án 4 năm thì 2 năm quản thúc v. v. Vậy đối với hạng người được án xá mới về, trong án phần nhiều cao năm, mà theo lệ ấy, biết ngày nào cho mảng lệ quản thúc. Thảm khốc lắm. Nay nhơn chánh phủ ân xá một số chánh trị phạm, thì cái án tình nghi cùng cái lệ quản thúc, cũng nên dỉ sổ và xóa bỏ cho dân được đội ơn.

Khoản IX. — XIN CẤM DỊ ĐOAN

Tín ngưỡng tôn giáo và thờ phụng tổ tiên, cho dân tự do thì phải. Đến như bọn dị đoan, như : phù thủy, đồng bóng v. v. gạt đời dối dân, cái hại rất lớn. Giả như : có một người đau, lẽ thì uống thuốc bắc vài thang, hoặc đi nhà thương uống thuốc vài lần thì khá. Mà lầm phải bọn họ thì động ông nọ bà kia, nào cúng quảy, bùa chú, mà vô số là tiền, mà kết cuộc lại còn tiền mất, có khi đến chết cũng nên. Xét ra bọn ấy lợi dụng nhà có việc, phỉnh gạt lấy tiền, so với cái tội ăn cắp, ăn trộm, sang đoạt không khác ; chớ hề ông phải dính vào tôn giáo nào. Xin nghiêm cấm bọn ấy đi.

Khoản X. XIN GIẢM CÁC NGẠCH LÍNH «HỮU DANH VÔ THIỆT»

Lính là một hạng người nhà nước đã chọn lựa, đã tập luyện theo phép tắc nhà binh, lại chịu đương với đầu tên mũi đạn, nên có thế lực hơn dân thường thì phải. Song hiện tình trong nước thấy có một số lính, mỗi năm dân đóng phụ một số lương bổng rất nhiều, mà xét ra phần nhiều là lính hữu danh vô thiệt, nói cho rõ hơn là lính bần hạ cả. Lính đi dần xâu, lính coi dân đắp đường, đã là phi công lắm rồi, lại còn nhiều hạng lính, chưa biết

(Xem qua trang 4 cột 3)

CHƯ TÔN!

ai muông ngăn ngừa cho thân

CHO KHỎI ĐAU

NHỨC LẠ

Khan cổ, đau đớn giọng, yếu tim, đau phổi thì chỉ có ngậm THUỐC NHƯỜN

VALDA

Hơi thở dễ thông mà lại được Khỏi lo cảm mạo thương hàng Dầu có thở hụt buổi bàm dơ dáy hay là có vài độc.

Thì cũng Khỏi lo đau

Còn có đau : Sổ mũi, Khan cổ, Khao tiếng, nóng lạnh cũng là ho thì cũng cứ dùng THUỐC

PASTILLES VALDA

ngậm thong hơi tốt lắm

Mà phải nhớ mua thứ thuốc đó mới linh nghiệm

Coi cho Kỹ trên nắp hộp có hiệu ký ủ

VALDA

MỚI THIỆT PHẢI

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

PHÁT-HÀNH LẦN THỨ HAI

Có 4 kỳ liên tiếp nhau :

Kỳ thứ nhất, xổ tại Nam-Vang, ngày 23 tháng 10 tây năm 1936

Kỳ thứ nhì, xổ tại Hanoi, ngày 17 tháng 11 năm 1936

Kỳ thứ ba, xổ tại Saigon, ngày 19 tháng chạp tây năm 1936

Kỳ thứ tư, xổ tại Huế, ngày 20 tháng giêng tây năm 1937

Mỗi kỳ chỉ phát hành có 200 000 vé

ĐỪNG CHỜ NỮA, NÊN MUA MAU MAU ĐI, KẺO ĐẾN GẦN NGÀY HỐI MUA LẠI HẾT !

Kỳ nào, cũng vẫn có :

1 số trúng	4.000$
8 số trúng	1.000
80 số trúng	100
400 số trúng	50
4.000 số trúng	10

Số 4 kỳ khác nhau, xin nhận cho kỹ, kẻo đến các ngày xổ đó làm nỗng sống ! Nhưng trong 4 kỳ ấy bất cứ kỳ nào, đều trúng hay không, nhớ cất số cẩn thận, sắt tới ngày 20 tháng giêng tây năm 1937, sẽ được dự một cuộc xổ số chung nữa, xổ tại Huế, liền sau khi xổ kỳ thứ tư rồi. May ra được trúng mấy lô lớn trong 3 lô sau nầy :

100.000$ — 40.000$ — 20.000$

Nên để ý : Kỳ nào, vé cũng bán khắp cả xứ Trung-kỳ. Vé kỳ thứ nhất bán hết rất mau ! Hiện nay đã bắt đầu bán vé kỳ thứ nhì rồi ! Ở các thành thị, bán đến 16 tháng 11 tây thì thôi, còn các chỗ khác bán đến 14 tháng 11 tây là cùng

Cũng 1$00 một vé mà lại được hai dịp may !

Phải lo đến tính-mệnh

Hạ thu giao tiết, chính là lúc người ta sinh bệnh sốt nóng cảm gió

THỐI NHIỆT TÁN ĐẠI-QUANG

là thứ-thuốc để trừ các bệnh cảm mạo sương gió, sốt nóng, sốt rét, nhức đầu, trúng hàn, trúng thử, công hiệu hơn hết mọi thứ thuốc khác, cam đoan trong năm mươi phút kiến công.

Đại-Quang Dược-Phòng

Tổng cuộc : 27, Bd Tổng-đốc-Phương, CHỢ-LỚN

Phân cuộc : 29, Phố hàng Ngang HANOI

Thuốc Đệ Nhất Vô Nhị Hiệu VÕ-VĂN-VÂN Trị Bệnh Đau Bụng

ĐAU BỤNG BAO TỬ. — Những người nào đau bụng ngầm ngầm đói không đau, ăn no vô đau, hoặc bụng no hơi, sinh ruột, ói mửa hoặc đau bụng sôi ruột, ợ nước chua, con nít trong tháng bị ọe sữa và nhất là những người bị bệnh *Thiên thời, Dịch tả*, nên mau mau dùng thuốc TỀ-THẾ TIÊN-ĐƠN, số 3 của hiệu VÕ-VĂN-VÂN giá mỗi gói 0$10 thì hết liền.

ĐAU BỤNG MÁU. — Đàn bà mỗi tháng đau bụng một hai lần, phát lên dữ dội, có cục máu bò qua bò lại, trừng lên trừng xuống trong bụng, tức ngực, tay chưn lạnh và đổ mồ hôi, hoặc gần tới ngày có đường kinh mà đau bụng, nên lập tức tìm nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN, là một nhà thuốc danh tiếng nhứt Đông-pháp, mua một hộp BẠCH-PHỤNG-ĐIỀU-KINH, số 37, giá 0$80, uống vào hết đau bụng, cục máu hạ xuống. Trường phục thuốc nầy thì tiêu cục máu và kinh huyết đặng đều hòa.

ĐAU BỤNG RUỘT TÀM. — Ruột có khúc lớn, khúc nhỏ, có một khúc eo lại. Người nào tì vị yếu, đồ ăn không tiêu hóa, truyền tống chưa kịp chun qua lỗ eo, tích tụ lại và phát đau bụng dữ dội lạ thường. Những người mắc bệnh ấy, mỗi ngày độ 2-3 lần, đau thốn sau lưng, đau lồng lên ngực, có cục trong bụng, no đói vẫn đau, đau độ vài giờ thì hết. Khi đã hiểu rõ chứng bệnh rồi, nên dùng TRƯỜNG-TÂM PHÚC THỐNG, số 51, giá mỗi hộp 0$80, hiệu VÕ-VĂN-VÂN thì hết dứt.

Các ngài đừng có tưởng lầm rằng mình mắc phải bệnh đau bụng phòng tích, đau bụng phong, đau dạ dày, đau bụng kinh niên, mà dùng những thứ thuốc nhâm, uống vào rất có hại cho qui ngài.

Có mua những thứ thuốc kể trên dùng qua rồi mới hiểu lời nói không ngoa, nhưng phải nhìn cho kỹ hiệu «thằng nhỏ che dù» mới khỏi lầm lộn.

Các chi cuộc nhà thuốc **VÕ-VĂN-VÂN** Thủ-dầu-một — Nam-Kỳ

SAIGON	QUINHƠN	TOURANE	HUẾ	HANOI	HAIPHONG
229, Rue d'Espagne	*Avenue Gia-Long*	*Avenue du Musée*	*87 Rue Paul Bert*	*86, Rue du Coton*	*103, Bd Bonnal*

SIROP PULMO

TRỊ CÁC CHỨNG HO — RẤT THẦN HIỆU

Một chai : 0$90

Nhà thuốc PHẠM-DOÃN-ĐIỀM Tourane

LUẬN-ĐÀM

DÂN Ý

Phái bộ điều tra sắp đến Đông-dương. Một nhịp sưa nay hiếm có. Một cái hy vọng lớn về tương lai.

Đông-dương đại hội và Ủy ban thành lập. Mục đích để hoạn nghênh phái bộ và tỏ bày dân ý.

Nhưng dân ý là thế nào là dân ý? Ý nguyện của dân có thật là những điều đích đáng không?

Bạng cùng dân phần nhiều trí thức còn kém, không hiểu việc đời, chỉ biết mình khổ mà chẳng rõ gốc khổ ở đâu ra. Đã không biết điều gì cần thiết cho mình ở ngoài lũy tre gốc rượng, họ còn tỏ bày sao được ý nguyện chánh đáng?

Phần ít có trí thức, có ý nguyện chánh đáng, nhưng vì hoàn cảnh bó buộc, chỉ chôn ngậm trong bụng chẳng dám nói ra. Đã vậy mà ở Trung Bắc kỳ thì tờ thỉnh cầu phải gửi đến viện Dân-biểu, việc chuyển trình lên quan trên, trải qua nhiều cửa như vậy, ý nguyện có thể tỏ bày một cách thực thà trực triệt hay không?

Ngoài Bắc dùng cách chia giới cử đại biểu. Nhưng cả xứ mấy triệu nông dân, chưa có tổ chức gì cả; thương giới, lao động giới cả đến nữ giới cũng vậy. Các giới đã không có tổ chức thì làm cách nào mỗi giới cử được hai đại biểu trong một thời hạn rất vắn vỏi ngày!

—Đại biểu của một cái hội có thể gọi là đại biểu của dân được không?

Theo cách đại biểu trên này ở Bắc kỳ chia ra hơn mười giới (nông giới, công giới, thương giới, báo giới, Nữ giới v. v.) mỗi giới 2 đại biểu; có cả hai đại biểu của hội Quan lại ái hữu. Vậy nếu trong các giới có đầu ý nguyện trái nhau thì nào chẳng có). Ủy ban sẽ xử trí thế nào? Để cả chăng? Bỏ cả chăng? Bỏ bên nọ lấy bên kia chăng? Hay là điều hòa?! Không nói Trung-kỳ, chỉ có một ngày hội rồi tan (ngày 20-9-36) như hoa quỳnh một chốc.

Có nơi hội viên hàng tỉnh (các tỉnh có quan tổng đốc) cũng làm tờ thỉnh nguyện mà lại làm mong rồi.

Vì mấy câu hỏi trên nầy có trả lời được chắc chắn, chúng ta mới có thể đoán biết cái giá trị tập ý nguyện của dân Đông dương sau nầy ra sao.

Dân ý! Dân nào chẳng có ý. Nhưng ý chỉ thuộc về tinh thần, vô hình thể, vô định chất. Nó phát nguyên trong não, mà não mỗi người một khác; trong một não lại có phần cảm tình, phần tri thức, đều có khiên-liễu dẫn ý chi cả. Sự sợ sệt, sự ngu dốt, sự tham lam vụ lợi, đều là con quỉ âm ảnh ý chi chân chánh trong khi biểu lộ ra ngoài. Những điều miệng nói ra, tay viết ra, chưa chắc đã thật là ý muốn; mà những điều ý muốn chưa chắc đã hợp với sự nhu cầu. Vậy nên gọi là «dân ý» bao giờ nó cũng lờ mờ, cũng phức tạp, cũng biến huyễn trầm chiu.

Viên-thế-Khải lên ngôi hoàng đế, dựa vào dân ý; Boán-kỳ-Tuỳ nhậm chức Tổng thống cũng theo dân ý; Tôn-trung-Sơn nổi quân chống với Viên, Boán, cũng lấy dân ý làm hậu thuẫn. Cùng là dân Tàu, cùng một thời đại, sao dân ý đi nhiều ngả khác nhau thế? trong thế gian những việc giả mạo dân ý kể ra cũng nhiều nhất là ở những xứ nhân dân tổ chức chưa có, trình độ tri thức còn kém, thì sự giả mạo dân ý lại càng dễ xảy ra.

Cách đây gần 20 năm gì một hạt kia, người ta bảo tổng lý đòng triện vào tờ giấy trắng, mà nọ đòng rầm rập cả, chẳng ai hỏi đòng để làm gì. Dân như thế thì ý nguyện của họ còn ra gì nữa?

Phái bộ Điều tra toàn là bậc thông minh chưa để bị lầm. Nhưng dưới con mắt quan sát của phái bộ và sau nầy trình bày tại Nghị-viện nước Pháp, tập ý nguyện của dân Đông-dương sao cho có giá trị đáng để người ta lưu ý đến, dù chẳng đủ làm phương châm cho ai, thì nó cũng hợp với sự nhu cầu của thời đại, hay ít ra nó cũng là những điều có ích, không tiện tiết tự mình xin lấy những điều có hại cho mình?

Tr. Bắc-kỳ nhân

THƠ-TÍN

Cùng ông độc giả vô danh

Tiếp được đơn của ông cậy gởi cho hội Cựu lễ ở Paris bằng báo để gởi Par Avion Recommandée. Còn gởi cho Ủy ban Ấn xá Nam triều thì cứ để như vầy: «Son Ex. Excellence le Ministre de la Justice à Hué».

Ô. Thạch Quít, Mộ đức, Quảng ngãi

Được bài ông nói chuyện cờ lý trưởng và khai điền thổ... Việc ngày tháng 7 mà nay mới nói, trễ quá, không đáng.

Bà Liên Tâm, Can lộc, Hà tỉnh

Được mandat 5$ của bà trả tiền báo đến 28-3-37.

Chung quanh việc thảo tập nguyện vọng của dân Trung kỳ

Bản báo nhận được bài dưới nầy của một ông dân biểu có dự trong kỳ hội đồng bất thường đối với thuyết «chính trị», đăng y nguyên văn. L. T. S.

Cái tin chính phủ Pháp sắp phái ban điều tra sang Đông-dương mới truyền bố, thì anh em trong Nam-kỳ liền xướng lên cuộc Đông-dương đại hội nghị để thảo tập nguyện vọng, rồi anh em ngoài Bắc cũng hưởng ứng; dư luận ồn ào, cho là một nhịp «thiên tải nhất thì», nên ban thường trực Dân viện Trung-kỳ không lẽ nín lặm, hợp với mấy nhà tri thức, lập tiểu ban tạm thời, cũng hô hào, cũng sưu tập nguyện vọng của các giới, cũng nghiên cứu, cũng triệu tập hội nghị, phí bao nhiêu thì giờ, tốn bao nhiêu tinh thần, xài bao nhiêu giấy mực, mới thảo được tập nguyện vọng 23 khoản về các vấn đề: chính trị, xã hội và kinh tế.

Trong đó có một điều ai cũng cho là rất cần thiết cho dân Trung-kỳ là vấn đề chính trị, nên các ông đo dắn rất cẩn thận, rồi cho nó đứng đầu.

Phải một dân tộc muốn sống còn, lẽ tất nhiên phải có một chính thể cho rõ ràng là phải. Các nước tự chủ thì có những chính thể: chuyên chế, lập hiến, cộng hòa..., còn các nước bất tự chủ thì cũng phải coi: thuộc địa, bảo hộ, trực trị, tự trị..., tùy trình độ của dân hoặc hoàn cảnh.

Chính thể hiện hành ở Trung-kỳ vì dở bảo hộ, dở trực trị — một chính thể lờ mờ —, nên các ông chỉ trích, xin chính phủ Pháp bỏ cái chính thể lờ mờ trên, mà cho dân Trung-kỳ ở dưới một «chính phủ đơn nhất» (gouvernement unique).

Chính phủ đơn nhất là chính phủ gì? thật khó hiểu! Bảo hộ chăng? Trực trị chăng? Nhập chung hai chính phủ bảo hộ và Nam triều làm một chăng?

Phải chi nói ngay cho rõ ràng: xin khôi phục lại cho đúng tờ hòa ước 1884; hoặc: xin cho xứ Trung-kỳ theo trực trị như Nam-kỳ. Hai điều trên, chọn lấy một đều nào mà các ông cho là «thích», nói cho tách bạch, thời còn nói gì? cái lẫy nói một cách lờ mờ, cái thái độ dấu dấu dấu đuôi như vậy, thì tôi tưởng ban điều tra khi xem phải than rằng: dân Trung-kỳ xin lập cái chính phủ quái gì?

Nói cho rõ ra, thì dù thế nào, người ta cũng thấy rõ cái chỗ «bí» của các ông. Các ông xin lùi lại cho đúng tờ hòa ước 1884, thì sợ ngược triều lưu, trái hoàn cảnh, mà xin trực trị thì sợ đụng chạm đến Nam triều. Các ông lúng túng, mới tìm ra được một cái chính phủ mộng tưởng là cái «chính phủ đơn nhất», để bắt người ta phải khó hiểu. Có người bảo: muốn cọng 1 chính phủ bảo hộ và 1 chính phủ Nam triều làm một. Cũng không phải; vì nếu cọng 1 với 1 thành là 2 rồi!

Lâu nay chính phủ cấm không cho nói chính trị, nay cho nói thì muốn gì cứ nói ngay; đến nói thẳng cũng là đương nằm trong lý thuyết, còn nghe hay không, quyền ở chính phủ Pháp kia.

Không cho nói mà nói, lại nói ếp ứng, cũng không tránh khỏi cái «bí» đó.

. . .

Trong kỳ hội bất thường ngày 25 9 vừa rồi, khi thảo luận vấn đề chính trị, trừ 4 ông ra không chịu dự, và ông Phan-văn-Giáo trung lập, anh em toàn viện tán thành cả, còn tôi thì phản đối. Có nhiều người hỏi duyên cớ, tôi xin trả lời: Chính thể lờ mờ, mà tập nguyện vọng về chính trị cũng lờ mờ nốt, nên phải phản đối.

Đại-biểu
Lê-nguyên-Phong

VIỆC TRONG NƯỚC

Người ở đất quan phòng phải nạp thuế

(Phần đông bàn tán xôn xao)

HUẾ. — Ở trong châu thành Huế, có thổ đất quan phòng, tức là đất công. Đất ấy thường mua bán được, từ xưa đến nay, những ai xin làm nhà ở trong đất ấy, khỏi phải ra thuế đất. Mấy năm trên nhà nước có sức thân thuế nhà, gọi là thuế ổn bộ, nhưng hai năm nay, lại chỉ thân thuế các nhà ngói, chứ nhà tranh đều miễn.

Gần đây nghe Chính phủ sắp thi hành thân thuế đất quan phòng ấy, và mấy hôm nay thấy các lý hương của 11 phường trong thành phố, đến các chủ nhà ở đất công ấy, đưa ra một tờ trát số M° 1768 của viên Đang-lý thành phố nói: Thừa lệnh quan trên sức khám đo vườn các chủ ở đất quan phòng, làm tờ trình lại, để sang năm nạp thuế đất. Trong trát có câu: «Cứ mỗi miếng đất tư vuông mỗi bề mười thước tây (một décamètre carré) thì phải nạp 0$20 v. v.»

Tiền thuế mỗi đam, carré 0$20, là thuế năm, hay thuế tháng, hay tiền thuê? không ai hiểu, nên dư luận xôn xao. P.V.

Diễn thuyết tại hội Quảng-trị

8 giờ rưỡi tối hôm nay (thứ năm 15-10), ông Ng.-đức-Phong chủ nhiệm báo Tin-văn và Cậu-ấm có diễn thuyết về vấn đề «Hai đồng giáo dục» tại hội Quảng-trị.

P. V.

Chết trôi

THỪA-THIÊN. — Lúc 1 giờ chiều 10-10-36, người ta thấy một người trôi ở sông làng An-cựu (Hương-thủy) lo lắm, không ai dám vớt, mãy có bác Sâm bơi lội gần chợ An-cựu, đốc suất vài người chèo đò ra vớt lên.

Liền đó báo quan huyện và Đang-lý đến khám, cho chôn. Người bạc mạng ấy tên là Bảo-Đạm, người hoàng phái thuộc về phủ Thọ Xuân, ngụ làng An Cựu, 65 tuổi có vợ con đông.

Tg.

Dân huyện Yên-thành phàn nàn về vấn đề nông giang

NGHỆ-AN. — Công việc đào nông giang ở hạt huyện Yên thành vừa xong, dân dân đương còn ta thán về việc bồi đất, bị bọn thầu bắt chẹt, trả hạ giá (mỗi thước vuông 0$02). Nay lại được lệnh quan trên bắt đào thêm tiểu cầu (nhánh sông nhỏ) để lấy nước vào ruộng, các nhà điền chủ đều tỏ dấu bất bình, vì:

1) *Mất đất mà không được trả tiền* — Tuy rằng tiểu cầu lòng rộng chừng 0m60, song còn phải đắp bờ hai bên, thành thử chiều rộng nó choáng tới hơn một thước, có khi một đám ruộng nhỏ chừng 7, 8 khẩu, hay một sào, mà bị một cái tiểu cầu đào theo chiều dọc thì phí ông còn đất đâu mà cày cấy! huống đất ấy vẫn chịu tiền trích lạc, vẫn phải nạp thuế.

2) *Các chủ ruộng phải nhất công ra đào.* — Đã mất của, còn mất công; một điều nữa khiến họ càng lo sợ là lính huyện phải về thôn đục như ở mấy làng về tổng Văn-tụ.

3) *Phải bỏ mmàu đất khô.* — Những chỗ đất cao, thích hợp cho màu khoai, đậu, bông, mè v. v, nay đào tiểu cầu lấy nước vào, thành ra ruộng ướt, không thể trồng những thứ ấy được nữa. Đó là một điều bất lợi cho chủ ruộng, nhất là giữa lúc gạo bán không chạy, cần phải trồng thứ khoai, đậu, nói trên hơn.

Lời phàn nàn trên, mong quan trên xét lại.

T. P.

Quan cũng mê tín!

(Đàm linh!)

QUẢNG-BÌNH. — Ở làng Minh-cầm, huyện Tuyên-hóa gần 3 cái hầm gare Lạc sơn, có cái đền bà Chúa Sơn, thường năm đến rằm tháng giêng và tháng bảy người các nơi đến lễ bái đông; người cầu tài, kẻ cầu phúc, cầu tự, chẳng qua cũng quen thói mê tín, chớ thấy linh nghiệm gì, vì độ mấy tháng trước, chánh ký giả đã thấy thần lên chữa bệnh cho ông Đội-Biểu chủ hội phụng tự trong đền, mà mấy hôm sau thì ông được sang miền cực lạc!

Mới rồi nhà quan H. có vài người con đau đầu nóng rét gì đó, thuốc thang vài bữa chưa bớt, cũng đem hương vàng sang đền để rước «ngài» về trị bịnh. Rồi luôn đôi ba đêm tiếng trống tiếng chiêng cùng tiếng hát, tiếng pháo nghe inh ỏi. Có điều đề nực cười là người xác đồng ấy là dân, ở dưới cửa quan, mà mấy hôm ấy anh ta làm xác đồng, quan phải chịu lòng chịu

(Xem tiếp qua trang 4 cột 4)

VIỀN-ĐÔNG TỒN TÍCH HỘI

Của Hội tư-bản **SEQUANAISE** (Thành lập từ lập nên Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật lăng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành động theo chỉ dụ ngày 16 tháng tư năm 1906 Trụ sở Hanoi 419

Mon tiền lưu-trữ (Tính đến ngày 31 Décembre 1935 **724.480$92** 37 Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul Bert. — Giây nói số 892
Sở Quản lý ở SAIGON số 48, đường Chartner — Giây nói số 21.335

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Septembre 1936

Mỗi ngày thứ ba **29 SEPTEMBRE 1936** hồi chín giờ sáng tại sở Quản-lý ở số 48, đường Chartner SAIGON do ông Bùi-Văn PHIÊN xuất công bằng giám chứng.

Ông ISMAEL Huyện hàm và ông CHÂU-BÌNH, nhà kế-nghề đều có

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
	Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần	
9.375	Phiếu này vô hiệu ở SAIGON	
45.785	M. LÊ-NGUYÊN-XUYÊN, Chánh hội làng Bích Sơn **Ninh-Bình** (Phiếu 2$6)	1.000$00
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn	
13.946	Bà [illegible], Lot 7 Rocchy, Pte Route **Giadinh** P.C.	287$00
27.865	[illegible], Dépôt de Pétrole **Hanoi** P.C.	1.465.00
33.249	Mme LÊ-THI-HAI, buôn bán ở Tân phú Trung, **Sadec**	200.00
40.636	[illegible], Giáo học ở Trường Kiến-Phong Giáo Viên, **Ninhbình**	200.00
44.569	[illegible], chứa xe đạp ở Cầu Chữ **Giadinh**	200.00
46.136	[illegible], buôn bán, 53 Rue Giaiong **Cholon**	500.00
49.055	[illegible], Chánh tổng Bảo Lộc, **Bêntre**	1.000.00
52.359	Phiếu này chưa phát hành	

Lần mở thứ ba: khỏi phải góp tiền tháng (Những người có tên sau này trúng số được tính phần miễn [illegible] giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai)

		Cột thứ nhất	Cột thứ hai
5.155.3	M. TONG-DUC-THA, Làng Thanh Giang, **Phanri**	200$	114$60
5.155.4	[illegible], Cai lục lộ ở Duc-Hoa, **Cholon**	200	114.60
5.155.5	M. CHUNG-VAN-HAI, 27 Rue Vannier, **Saigon**	200	114.60
19.375	Mme HO-THI-BA, 29 Rue du Marché, **Vinh**	200	110.60
24.812	M. Jean MARON, Hotel de France, **Haiphong**	200	109.60
27.453	M. TRAN-CAU, Thầy thuốc tại nhà thương **Tourane**	200	109.60
34.696	[illegible], Quản Đốc Viện Prophylaxie, **Saigon**	1.000	550.00
40.733	M. DANG-VAN-CHINH, Nữ hoàn sư, **Vinh**	200	104.60
44.968	[illegible], Buôn bán, 1 Rue Bouchet Jean, **Quangyên**	200	107.60
45.156	[illegible], Nhà máy rượu Hàm Rồng, **Thanhhoa**	200	107.60
48.838	Mme VO-THI-LANG, Bd Galliéni **Saigon**	200	100.60
52.636	Phiếu này chưa phát hành		

Những kỳ xổ số sau định vào ngày thứ sáu 30 Octobre 1936 hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng-Cục ở số 32 phố Paul-Bert, HANOI

Hỏi: cần nhiều người đại-lý có đảm-bảo-chắc-chắn

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP QUỐC LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT

Tác-giả: Alexandre Dumas — 98 — *Dịch-giả:* Nam-Sơn

— Anh hãy nghe tôi đây, tôi không thể đợi xem diễn hết tuồng được, tôi phải đi về, vì có khách chờ ở nhà; có lẽ nào anh không chịu phiền đưa tôi về một chút sao?

Không nói gì được hết, Phờ-ràng cắm nón, mở cửa «lô-rờ» và cặp tay bà bá tước đi ra.

Phờ-ràng cũng sợ, nhưng không sợ đến như bà bá tước, bà sợ đến run lận!

Về đến nhà bà, không thấy khách khứa đâu hết, Phờ-ràng bèn trách. Bà trả lời:

— Thiệt ra thấy người ấy tôi sợ quá, tôi không dám ngồi lâu...

Phờ-ràng giả bộ cười.

Bà bá tước tiếp luôn:

— Chớ nên cười... mà anh cười gượng đó thôi. Bây giờ anh cho phép tôi một đều...

— Đều gì? bà cứ nói.

— Anh cho phép tôi...

— Đều gì cũng được hết, chỉ trừ điều phải đừng khám phá ra người ấy là ai. Vì tôi có cớ cần phải biết người ấy là ai, ở đâu đến và rồi sẽ đi đâu.

— Nó ở đâu đến, thì tôi không biết; chớ rồi nó sẽ đi đâu, thì tôi có thể nói cho anh biết được: nó sẽ xuống địa ngục, nhứt định xuống địa ngục.

— Nhưng bà muốn điều gì chớ?

— À, bây giờ anh hãy về thẳng nhà ô-ten, và trong đêm nay đừng đi tìm người ấy. Như muốn tìm thì chờ đến ngày mai rồi sẽ đi tìm. Lại xin đừng giới thiệu người ấy với tôi; tôi nói trước nếu anh chơi ngẫng thì tôi chết mất. Thôi anh về ngủ cho ngon giấc.

Nói đoạn, bà bá tước vào phòng, để Phờ-ràng đứng lưỡng lự không biết bà giỡn chơi hay là bà sợ thiệt. Chàng về đến nhà ô-ten thì thấy An-be đã thay đồ ngủ và nằm sòng sược trên ghế «phô tơi» mà hút thuốc.

An-be vừa thấy Phờ-ràng thì vùng nói:

Á, bạn đã về, tôi tưởng đến mai bạn mới về kia chớ!

Phờ-ràng trả lời:

— An-be, tôi rất vui sướng mà được nhịp nói cho bạn biết rằng bạn ít hiểu tâm lý phụ nữ Ý quá; vì thế nên bạn không thỏa nguyện được là phải lắm.

An-be vừa cười mỉm vừa trả lời:

— Ối, đồ đàn bà quỉ quyệt ấy, hiểu, với không hiểu mà làm chi! Họ đưa tay ra, họ nắm chặc tay mình, họ nói nhỏ với mình, họ lại bắt mình đưa họ về nhà họ, rồi họ đuổi mình đi, như thế hiểu với không hiểu mà làm chi!

Phờ-ràng nói cách rất nghiêm nghị:

— Ấy, chính vì họ không có gì phải dấu diếm cả, chính vì họ ngay thẳng, cho nên trong cách đối đãi với mình, họ không kiểu cách gì hết. Vả chăng, anh không thấy bà bá tước ta sợ thiệt hay sao?

— Sợ gì? sợ người đàn ông ngồi với người đàn bà Gờ-rét trước mặt chúng ta đó phải không? Khi tan rạp, đi ra tôi gặp họ ngoài hành lang. Ấy là một chàng thanh niên ăn bận thật theo mốt tối tân; tuy mặt có hơi xanh mét, nhưng cái mét đó lại cũng tỏ ra là người cao quí chớ lại. Thiệt tôi không hiểu tại sao bạn hay nghi đâu đâu...

Phờ-ràng cười mỉm, vì thấy An-be có ý thích có nước da xanh mét, và nói:

— Tôi tin rằng ý nghi của bà bá tước có ý khác thường. Người ấy có nói gì với bạn không? bạn có nghe được lời nói nào của người ấy không?

— Người nói tiếng Gờ-rét. Ở trường Trung học tôi học tiếng Gờ-rét khá lắm.

— Nói tiếng Gờ-rét?

— Phải.

Phờ-ràng nói thầm thì trong miệng:

— Không còn nghi ngờ gì nữa, chính nó đó rồi.

— Bạn nói...?

— Không. Nảy giờ bạn làm gì?

— Tôi đương nghĩ chuyện để làm cho bạn «ngã người» chơi.

— Chuyện gì vậy?

— Bạn đã biết rằng không thể nào tìm cho ra xe ngựa mà thuê?

— Phải.

— Vậy, tôi nghĩ có cách nầy hay lắm.

Phờ-ràng nhìn An-be như cách không tin.

An-be nhận biết nên nói:

— Cái nhìn của bạn đó, đáng phạt lắm.

— Phải, tôi xin vui lòng chịu phạt, nếu đều bạn nghi đó quả hay như miệng bạn nói.

— Vậy bạn hãy nghe đây.

— Tôi nghe.

— Không thể có xe ngựa phải không?

— Không.

— Cũng không thể có ngựa phải không?

— Cũng không.

— Nhưng có thể thuê một chiếc xe bò chớ?

— Có lẽ.

— Và một cặp bò?

— Cũng có lẽ.

— Được, đủ rồi. Ta hãy thuê về chiếc xe bò ấy, ta ăn bận theo lối người nông dân Na-bờ-lờ, thế là đúng theo bức tranh của nhà họa sĩ trứ danh Lê-ô-bôn-Rô-be. Muốn cho đúng hơn nữa, ta hãy mời bà bá tước cùng ngồi với ta và ăn bận theo lối người đàn bà Bu-dôn-lờ hay Xô-răng-tờ.

Lần nầy bạn nói đúng; tôi xin công nhận là một cái sáng kiến hay.

— Để cho người Rô-mờ đây họ biết rằng ta không bao giờ chịu cuốc bộ trên các con đường trong thành phố nầy đâu. Không có xe thì ta tạo ra xe chớ lại.

— Bạn đã ngỏ ý ấy với ai chưa?

— Với Bát-ti-nhi. Khi về đây, tôi có gọi anh ta lên đây và cho anh biết ý tôi. Anh ta nói không có gì dễ tìm hơn. Tôi lại cho anh ta biết tôi muốn sơn sửng bò, nhưng anh ta nói việc ấy thì cần phải có thì giờ, ít ra là ba ngày; vậy ta giảm đều ấy đi cũng được.

— Bây giờ anh ta ở đâu?

— Có lẽ đương đi tìm xe và bò. Chờ đến ngày mai thì có lẽ hơi trễ.

— Vậy thì trong đêm nầy anh ta đến trả lời lại?

— Phải, tôi đương đợi anh ta đây.

Ngay lúc đó cửa mở, Bát-ti-nhi lò đầu vào nói:

— Qui quan cho phép!

Phờ-ràng trả lời:

— Cố nhiên, chúng tôi đương đợi anh đây mà!

An-be chụp hỏi:

— Anh có tìm ra xe và bò cho chúng tôi không?

Bát-ti-nhi trả lời, có vẻ tự đắc.

— Tôi đã làm hơn nữa.

An-be nói:

— Coi chừng, cái hơn thường là nghịch của cái tốt.

— Xin qui quan cứ tin nơi tôi.

Phờ-ràng hỏi:

— Mà giống gì đã chớ?

(Còn nữa)

Hội đồng thường niên viện Dân-biểu Trung kỳ

(Tiếp theo trang 1)

phụ nạp nầy mà không được. Năm nay tình hình nông gia lại càng khốn đốn, vậy xin chính phủ giảm thuế phụ nạp ấy cho.

Ông Thụy nói không những xin giảm số phụ nạp ấy, mà đối với tình cảnh khốn đốn ngày nay đáng lẽ xin giảm cả thuế đinh cho... Vì theo bản tổng kê ông đã ra công điền tra năm ngoái, thì nhà nông phải chịu lỗ. Vậy xin chính phủ phải coi lại hạng thuế cho đúng và làm thế nào cho huê lợi được tăng.

Quan Thượng bộ Lại nói việc xét lại hạng thuế rất phải, và chính trong một kỳ hội tương vừa rồi, quan Khâm và các quan Cơ mật cũng đã bàn cách trừ cái hại ấy. Nhưng muốn định hạng cho rõ ràng thì phải có Hội đồng đi từng nơi mà coi chất đất v. v... nên phải tốn phí. Nhưng thà tốn phí một lần mà rồi được mối lợi luôn luôn; vậy các ông Dân biểu nên lưu ý...

Ông Thụy lại nói phân hạng điền lại là cốt vì thuế nặng, dân chịu không khám. Vậy xin làm thế nào cho thuế nhẹ bớt, vì nếu phân hạng mà nặng thêm thì sẽ nguy cho dân.

Quan Thượng nói hễ có ruộng hạng nhứt xuống hạng ba, thì cũng có chỗ hạng 3 lên hạng nhứt.

Ông Cự xin lập Hội đồng ấy lập tức, trong lúc đạc điền.

Nhân nói đạc điền, ông Quảng nói nhà nước dùng những người lánh binh không phải là tay đạc điền, nên các địa đồ làm sai nhiều. Các bản đồ ấy chỉ là tạm, mà nhà nước lại bắt điền chủ mua giá rất đắt, là một chuyện bất công, mà trái với Bắc kỳ, vì ở Bắc điền chủ được tự do mua hay không, tùy ý.

Ông Vinh nói dân kêu về số thước phải tính thêm đó sao.

Ông Lợi cũng xin để cho dân tự do ai muốn mua trích lục thì mua dùng ép.

Ông Cảnh kết luận nói: Viện nên y theo lời trình ông Vinh mà xin giảm phụ nạp 8% vào điền. Ông lại nói số 30% do đức Khải-định xin gia, cũng chỉ nói tạm thời thôi, nay thành chánh ngạch. Vậy số 8% phải xin giảm.

Quan chánh phòng Nhì nói xin giảm thuế phụ nạp 8%, thì lấy gì bù vào cái lỗ trống 20 vạn trong ngân sách ấy? Mà Viện lại còn xin mở mang y tế, học chánh, thì lấy tiền đâu? Hoặc là phải bớt việc y-tế-học-chánh chăng?

Ông Thụy phản kháng, không chịu bớt khoản y tế. Ông hiến một kế là bớt khoản kiểm lâm, canh nông, thương chánh.

Quan chánh phòng Nhì: — Ngoài sự ích lợi của sở kiểm lâm về phương diện bảo thủ lâm sản, sở nầy còn làm lợi những 30.000 cho ngân sách.

Ông Thụy nói ông không giảm xin bỏ sở kiểm lâm, chỉ xin bớt người thừa hành, vì phần nhiều nào có phải để làm việc trên rừng đâu! họ làm vườn trồng xà lách cho các ông chủ! Vả lại quan Khâm có bứa sẽ ấn hành các sách quốc văn nói về lợi ích kiểm lâm, thì rồi đây tự nhiên trong dân gian sẽ đọc mà hiểu biết, sẽ không đốn rừng v. v...

Quan chánh phòng Nhì nói bớt người thì sẽ bớt số thâu. Ông Thụy nói không, vì sự đánh thuế gỗ không giảm là tại người ta sợ phạt lắm.. Ông Thụy còn chỉ trích nhiều việc sở canh nông rất lạ, là như đi nghiên cứu thứ phân hóa học bón cho cây dứa ở Tân-quan mà phải người đứng ngó là dứa!... Sự thí nghiệm ấy tốn ngân sách mà không ích gì.

Quan chánh nói sự ấy thuộc về chuyên môn. Muốn cãi phải có tài liệu, có số thống kê, chớ không phải muốn nói sao cũng được. Huống ông Thụy là người đầu tiên đã xin thi hành sự thí nghiệm trồng trỉa...

Ông Vinh lại so sánh nhà nước với cái máy: không có tiền, cái máy ấy không chạy được. Nên giảm thuế phải tìm cách khác mà tìm tiền. Phải khoách trương công nghệ. Tự nhiên dân có tiền nộp thuế. Nhưng chuyện đó còn lâu. Hiện nay muốn gấp chỉ còn cách vay, vay số 20 vạn bỏ vào chỗ hổng trên. Đến khi nào dân khá thì sẽ trả.

Quan Ch. ph. Nh.: — Nhà nước đã từng vay rồi, vay đến hàng mấy trăm triệu. Riêng về Trung kỳ vay hơn 80 triệu để làm đường xe lửa, sở dẫn thủy nhập điền....

Ông Võ công Hòe không tán đồng chuyết vay, vì mỗi năm tất phải vay, mà biết lấy chi trả! Ta vay Nông phố ngân hàng mà còn bị lụy thay.

Ông Lê thanh Cảnh xin ngân sách Đông pháp về thuế muối, rượu.. để bù lại chỗ giảm thuế phụ nạp điền.

Ông Thụy phó thác việc ấy cho hai ông đi dự Đại hội đồng.

Ông Gáo nói ở Đại hội đồng mỗi năm phụ cấp cho Trung kỳ mà Nam Bắc nói rằng Trung kỳ ăn hại ngân sách. Thực ra thuế ngoại ngạch Trung kỳ, ngân sách Đông dương lấy cả. Vậy nói rằng Trung kỳ xin phụ cấp là không đúng. Trung kỳ phải đòi lại mới phải.

(Còn nữa)

Một bài hiệu đính trong văn giới ta, so với *Chinh phụ ngâm*, *Cung-oán* chẳng *Truyện Kiều* đáng là một áng văn chương tối xuất sắc của tiền văn hiến nước ta mà ngày nay còn lưu truyền, là:

TÂN-CUNG-OÁN

PHẠC - TRUNG - NGỌC
giải - nghĩa và phê - bình

Bản tại nhà in Tiếng - Dân
mỗi quyển 0$10

Đĩa hát
Phước-Cương mới
XUẤT-BẢN TRONG THÁNG JUIN 1936
Đĩa cô Năm Phi giá chỉ có 2$00

Máy hát «DODELUS» có 18 kiểu khác nhau:

Modèle 100, bán rẻ hàng	12$00
700, hát 1 mặt rưỡi đĩa	15.00
965, hát được 3 mặt đĩa	18 00
565, hát 3 mặt đĩa có máy ngừng	20 00
1000, có máy ngừng, hát 3 mặt đĩa, kiểu thật đẹp	24.00
Đĩa cô Huế, Ả-đào, chèo cải-lương	2 00
— hát Quảng-đông, đĩa Triều-châu	1.80
— hát Tây, đĩa đầm khiêu-vũ	1.80
— đờn Tàu, điệu khiêu-vũ	1.80
— đờn hát điệu khiêu-vũ Nhật-bổn	1.80
— đờn ngũ-âm, đĩa hát Lào	1.80

Quí ngài mua hàng gởi lãnh hóa giao-ngân khỏi chịu cước phí. Có mục-lục máy và đĩa hát 1936.

LÊ - VĂN - TÀI
Agent exclusif des Disques et Phonos
82 Rue Georges Guynemer
SAIGON

HOÀNG - VĂN - ÁP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thấy thoáng trong thịt nó buồn như tiểu bé, hay cáng nghĩ có thì mà hay nước đái có trắng như cơi chỉ, thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kíp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả tinh đã, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ÁP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC-NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vào đã như thường, chớ bán hiệu chúng nào bịa đặt nhiều lời hay vẽ hình ảnh ra, như thế chỉ phô ta cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng rạm sẵn, thuốc LẬU 1$00, TIM-LA 2$00 1 lọ, khi mua gởi 1 tiền trước, cũng gởi tính hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có đúng thì mới rõ.

Xho chuyên

Ngày 2 10-36, Trần văn Hường 26 tuổi quân lăng Phú Mỹ bắt Thất khô (Bảo kỳ), vừa rồi đã ra đầu thú tại sở Mật thám Lạng sơn.

Hường có chân hội kín, bị kết án 6 năm tù, nhưng y trốn từ năm 1933 đến nay.

Phúc đối sự án nông vụ xét lương, ngày 5 10-36, có 50 người cu ly làm tại nhà máy Nguyễn thanh Liêm ở Vĩnh hội (Nam kỳ) rủ nhau làm reo.

Ông Liêm thưa bót, thì độ 20 người bị đòi hỏi, họ cũng cứ nói thiệt việc họ làm rồi nghỉ việc.

Tại Chợ lớn (Nam kỳ) vừa rồi, nhà chức trách điều tra, ra được một vụ chế nhà đánh chết đứa bé ở, lại đem luôn

Nguyễn thắng Hành, 15 tuổi ở với vợ chồng tên cai M ở quai de Phước kiến (Chợ lớn), đã cả cổ ngựa.

Ngày 17 5 36, Hành rất làm bể chai dầu xăng, vợ chồng cai M. đánh đá thằng bé tới hại, nó ngã gục; sau nó xin về nhà mẹ nó, thì chết. Quan trên hay được, mở cuộc điều tra.

Tại Bắc ninh (Bắc kỳ) vừa rồi bị lụt vỡ đê dân ta khốn khổ, thì nay lại có đái vàng đang lo cho mồi trời hạn, vì đọc nầy trời nắng rất quá!

Hiện quan Sứ M. Haelewyn, sức sai quan truyền cho nhân dân mở cửa hết thảy đền, miếu... mà đảo mưa!

Không biết bên các nước văn minh có ai cầu thần khấn phật xin mưa cách ấy không!

Sau cuộc hội đàm với Tướng giới Thạch, Đại sứ Nhật tuyên bố rất cảm động vì thái độ thành thật của Tướng, nhưng yêu cầu sao cho thái độ ấy thực hiện trong việc làm.

Hôm 8 10, lại một quả bom nổ trong nhà chế thuốc (pharmacie) Nhật ở Bán khẩu Tuần binh Nhật ở đấy tên khác tăng lên rất nhiều.

Ngày 8-10, số thợ bất công trong toàn cõi nước Pháp là 33 007, riêng về bạt Seine 7 855.

Đảng cộng sản Pháp phản đối việc cấm các cuộc hội họp công khai ở Paris, yêu cầu hai nghị viện can thiệp.

Sáng hôm 8 10, sở soát hộ sở đảng xã hội Pháp (tức Hồn thập tự cũ) trước mặt ông quan tư De Larocque, soát nhà ông nầy ở Versailles và Paris, lại soát luôn 25 nhà nữa.

Chiều hôm 7-10, báo Nga đăng lời tuyên bố của Vagan, đại-biểu Nga ở hội-nghị bất can thiệp vào việc Tây ban nha, nói Ý, Đức và Bồ đào nha trợ lực cho loạn quân ở Tây ban nha.

Báo Đức đăng lại lời tuyên bố ấy mà không phê bình. Còn báo Ý thì cho lời tuyên bố ấy có tính sách khiêu khích phòng hại cho cuộc hòa hoãn Âu châu.

Hôm 7-10, 1.200 trẻ con từ Madrid kinh đô Tây ban nha, đến Valence. Hiện nay, có 6 000 trẻ con Madrid ở tại Valence.

Có tin rằng thợ mỏ ở Asturies chiếm gần hết Oviedo; nhưng bên loạn quân lại cải chính nói họ đã đánh lui cả.

Những đều nguyện vọng

(Tiếp theo trang 2)

cầm cây súng thế nào, chỉ mang cái lốt bề ngoài mà kéo xe, kéo quạt, phụ bếp, ở nhà trà cho quan, chẳng khác nào một hạng người giúp việc cho quan thôi. Thế mà ăn bạc tháng, cây lương điền, chiếm địa vị khá trong làng, rồi ra hống hách dân lành là khác.

Vậy xin giảm rả các ngạch ấy đi, các quan ngày nay lương đã cao, bồi bếp và hầu hạ tự xuất bạc nhà ra mướn lấy. Còn nơi công đường chỉ dùng ít người planton như bên các tòa vậy thôi. Thế thì giảm được một số quân phí rất lớn, tất nhiên ngân sách đỡ dáo, khỏi gia thuế cho dân nữa. Ngạch linh ấy giảm nhà nước chuyên chú về một sự đoàn cường tráng, đủ năng lực ngự ngoại, phòng khi có ngoại khấu đủ binh lực đảm đương thì hơn.

HẾT

PHAN-ĐÌNH-LONG
Quảng-ngãi

L. T. S. *Vì mấy đều yêu cầu của ông Phan-đình-Long đăng trên, vì đã có đặt Tư công giả việc thu bán tác cho giá lác được công bình v. v. đăng T. D. số 970 ra ngày 8 10-36.. nói thì hay mà làm ra lắm đều phiền lụy, chưa thi hành được; nếu người đương việc ấy như người thừa hành ở các địa phương hiện thời như việc Hồng phế ngân hàng công đọc điền v. v. thì phiền dân biết bao!*

VIỆC TRONG NƯỚC

(Tiếp theo trang 3)

chược để xin thuốc và phù phép. Với bùa sao, không biết nhờ thần hay là nhờ thuốc thang, có lớn cận bỏ được bót. quan bèo vật bỏ làm lễ tạ ơn cuộc, rồi cho người mời kỏ quen người thuộc đến dự tiệc rượu. Vì vậy tiếng đồn thần linh đưa... ai cũng đến cầu, các cậu đi ha bePriwatrev hoặc thì « Diplôme » cũng đến nhờ phù hộ.

Ngán thay cho cái đạo mê tín quan còn thế, huống là dân! Thanh thảo

Chôn thuốc phiện vào vườn người

TOURANE — Tại xóm nhà máy về làng Thạc-giảng, có nhà tên Ba-Tý thường buôn thuốc phiện lậu, sở Thương chánh Tourane có đến khám nhà nhiều lần mà không bắt được, vì nó đem chôn các vườn khác, không cất trong nhà; dụng vườn ai cũng đem chôn vào.

Đêm 24-9-36 nó đem chôn chín hộp thuốc phiện lậu nơi cồn cát gần xóm nhà thợ ở, vừa có tên Tâm-Ất cũng ở cùng xóm nữa đêm đi đàn về thấy được, đào lấy mất 6 hộp, đem chia cho tên Năm-Lập cách sau vài bữa. Lại có tên Cầu tới nhà Năm Lập và Tâm-Ất giữa banh ngày đòi chia hai hộp, không thì nó đâm. Việc đó tên Năm Lập và Tâm Ất có trình Cò, nhưng chỉ khai qua loa, vì vô bằng cớ, nên phạt mỗi người hai đồng tha về.

Phần nhiều đám lao động ở vùng ấy lấy làm lo ngại, vì ngày đi làm mệt nhọc, tối về nghỉ, không thể nào thức giữ cho được chỉ sự chúng đem thuốc phiện chôn vào vườn nhà thì đánh giữa đàng mang vào cả, nó không khỏi lụy. Mong quan trên xét mà trừ mối ấy cho. Trang Ngôn

Dân kiện lý trưởng

QUẢNG-NAM — Báo Tiếng-Dân trước có đăng việc dân kiện lý trưởng Nguyễn hữu Thế làng Vỹ xuyên đông (Duy-xuyên). Nay được quan trên minh xử:

Tòa Thượng thẩm nghị lấy án Nguyễn-hữu-Thế, về tội phá thâu và xâm tiêu, phạt 2 tháng tù và phạt bạc 85$30, và đã sức về làng lần cử lý trưởng khác.

Dân làng ấy làm thỏa lòng. Xuân Viên

Sao chưa điền ai?

Cửu Phẩm người làng Phú mỹ, tổng Tiên quý (Tiên phước) chưa linh lệ tại huyện, vừa rồi bất hạnh chết. Theo lệ, chưa linh lệ kể, về làng Phú mỹ điền, thế mà từ khi sửa Phẩm chết đến nay đông đảng chưa có ai điền.

Người ta nói có người nào đó muốn cậy thế lực để đem người thân vào, có phải vậy sao? Phỏng vấn

Bị giam đánh rất oan!

QUẢNG-NGÃI. — Tên Hồ-Phong, buôn bán ở phố cửa Tây, thuộc phường Bắc lệ thành phố Quảng Ngãi, có lãnh thuế môn bài, không gian trá điều gì. Ngày 2/10/36 thấy quan một Cò đến phố của Phong xét lục 2 lần, không có vật gì khả nghi, mà bắt Phong về sở tra đánh, nói: « Có người (không rõ tên) khai rằng ăn cắp rượu của lãy lính đem bán cho Phong... » Phong kêu nài rằng không mua rượu ấy khi nào », song quan bắt bỏ bót giam, đến ngày bữa sau giải Phong đến tòa Tây án xét. Quan Tòa xét không có chứng thực nên tha cho Phong về.

Nếu quan trên tin lời vu cáo thì không ai khỏi lụy. Cái « ca » tên Phong nầy là một. Dân thánh

Tin thêm về vụ « Linh hâm gái lành »

Như tin đã đăng: Nguyễn-thị-Tân, người làng Châu tế (Bình sơn) bị linh cảnh sát gần ga Quảng ngãi là Phạm-Vàng đọa bắt gởi tại nhà mụ Bẩn, thuộc làng Chánh lộ, đêm 21 tháng 7 ta; qua đêm 22 lại có bắt phạm Võ Khuê và linh Nguyễn-Nghiệp đến cả rồi lục lấy 1$40 và đem về sở... Ngày 2-10-36 thị Tân có đơn kiện với quan tỉnh.

Ngày 5 10-36 quan Tuần đã cho đòi bắt phạm Võ-Khuê, cựu phạm Phạm-Vàng, linh Nguyễn-Nghiệp và can chứng cựu Thuận đến hầu. Nghe Khuê và Nghiệp đến đồ lỗi cho Phạm-Vàng. Có lẽ họ tưởng cho được tai mắt quan trên sao? Nhà quê

Một vụ án mạng hơn bốn tháng nay vẫn còn tra tấn

Nguyễn tên Trần-Mại ở làng Quit lâm, có vợ là Nguyễn-thị Làm, con gái Nguyễn-Xu ở làng Vinh Phú, đều thuộc tổng Cẩm đức, phủ Mộ đức. Ngày 12 tháng 6 ta (1-8 36) vợ chồng tên Mại về cày giàm ruộng cho cha vợ là Nguyễn-Xu, tối hôm ấy cũng ở lại đó. Trong đêm có tên Lê Tăng, người trong làng, tới chơi vợ Mại là thị Làm tính tự nhau trong vườn (người ta nói Tăng là tình nhơn thị Làm) tên Mại hay được, vì đánh tên Tăng bị trọng thương, nằm lăn bất tỉnh. Cha thị Làm là Nguyễn Xu thấy thế, bèn tức tốc, và mở hương chức đến nơi đánh mà hỏi dân, thì có tên Trần-Nhụ (anh ruột tên Mại) và Nguyễn-Long (anh rể thị Làm) cũng chạy tới chỗ Tăng bị đánh ấy; lúc ấy đã có hương hiểu chánh phó, xã đoàn và thập đoàn đem dân đến đó rồi. Xét thấy trên đầu tên Tăng bị lỗ chảy máu, sáng ngày 13 (2-8 36) báo Phủ, quan Phủ cho phái về khám, cho đem Tăng đi nhà thương Quảng ngãi trị và cho đòi nội vụ lên khai cứu. Tăng ra nhà thương được vài ngày thì chết. Tên Ất Mộ đức xét theo cung khai kết án giản phụ Nguyễn-thị Làm 15 tháng tù, còn Mại được miễn nghị.

Sở vì thấy nhưa Tăng kêu nài, nên ngày 1-10-36 có trát Tòa án độ nhị cấp Quảng ngãi bắt tên Mại và thị Nguyễn, thị Làm đến tỉnh tra hỏi. Mại đã thú nhận sự đánh tên Tăng, vì Tăng thông dâm với vợ y, nên y giận đánh, rồi chết. Nhưng quan Tòa còn tra tấn cho ra người thông phạm, mà Mại không biết ai mà khai, nên bị tra tấn. Vợ tên Mại là thị Làm cũng bị tra tấn. Theo lời quan hỏi có biết Trần-Nhụ và Nguyễn Long không, thì thị Làm nhận bắt hai người ấy, một người anh chồng, một người là anh rể, nên ngày 6 10.36 đã thấy có trát bắt tên Nhụ và tên Long đến tòa án giam khai.

Quan trên nên minh xét, vì sợ « không khỏi có hồ oan.

L. b. Kh.

Chánh phó Xuân-phong huyện Đông xuân ăn bớt tiền lương phu tổng

PHÚ YÊN. — Nhơn điệp đi lên La-hai, được nghe chuyện của tên Xư tên Nhiều (phu sửa thầy Chánh tổng Xuân-phong Tu-sơn Huy và phó tổng Phạm-trọng-Sơn) than phiền về nỗi khổ như sau:

« Chúng tôi đi phu tổng đã lâu năm, cơm nhà áo vợ, quanh năm không quản nửa đêm gà gáy, mưa dầm nắng dãi, liều xác thịt với hùm beo, lãnh trát đem các xã thôn. Anh em chúng tôi vẫn biết nhà nước thâu mỗi tráng đinh 0$20 để lương cho phu tổng. Tính lại tổng nầy được 15 000 tráng số. Ba lớp chánh tổng trước, như Mạnh-Đình-Nguyên, võ-Hiền, Nguyễn-khắc-Toàn, chúng tôi đi phu, quanh năm sống được thơ thới một chút, có cơm ăn, có áo mặc. Còn thầy chánh tổng phó tổng hiện nay cứ ăn chặt tiền lương của chúng tôi. Có tháng đưa 0$50, có tháng 1$, có tháng đó rồi, tính đòi lại cuối năm lãnh mỗi người chỉ được 8$00. Hai thầy nói ăng: « Tao phải xuất tiền tới ra trả cho bay, chớ lệ nhà nước buộc dân phải đi phu cho chánh phó, mà không được ăn lương ». Lại còn hành hạ, nào sai đi đó thám, bắt đòi nào cây ruộng, giả gạo, chẻ bó, tâm sựa, cắt cỏ. Chúng tôi làm thì có, ăn thì không vào các thôn quê, nhà nào thương thì mình còn ăn chực được chén cơm, họ ghét phải nhịn đói. Đứng trước tình cảnh đó, chúng tôi đã khổ, chưa nói đến vợ con.

« Vậy mong quan trên minh sức cho chúng tôi bổ lương nhà nước cấp cho tổng phu mỗi người một tháng là bao nhiêu, may ra chúng tôi khỏi cái khổ « không ăn mà chịu tiếng là có ».

Mấy giả ngôn câu chuyện trên, có gì bổ ích báo, mong nhà chức trách xem xét, không chỉ phụ tổng nói trên mà chung cả phu tổng các nơi được nhờ.

D. nghe rõ

Trường đã thêm lớp Sơ-đẳng

BÌNH-THUẬN. — Làng Phú-lâm (Hàm-thuận), xin phép quan trên, để sự học tư ích của dân trong làng cất thêm 1 lớp học Sơ đẳng, quan đã cho phép. Làng có 511 đinh tráng, mỗi tên tư ích thì mỗi ngày 0$30, năm ngày là 1$50, làng đã cho dân mỗi tên 0$70, thu (0$50 × 511 408$80. Lớp Sơ đẳng trường đã cất rồi. Nhà học chánh đã bề thầy tới dạy, và ngày 13-8 ta (28-9-36) đã làm lễ khánh thành.

Trường được mở thêm lớp Sơ đẳng nầy, do ông cựu Tổng là có lòng sốt sắng nhứt. *Thuận-Nghĩa*

Bài diễn văn của quan Khâm-sứ Guillemain..

(Tiếp theo trang nhì)

Các ông còn nhớ trong khoảng tháng chín năm 1934, ở bờ bể Sầm sơn có tìm thấy được một kho vàng bạc bị chôn dưới đáy biển, cái kho ấy trị giá được độ chừng 45000$ Sau khi trả tiền phí tổn cho nhà nước và trường Bác cổ đã có công tìm kho vàng, và chuẩn cấp cho những người đã tìm thấy kho vàng bạc ấy (tiền chuẩn cấp ấy cộng tất cả độ 5 723$), thì chỉ còn có 37.400$, trong số ấy chỉ có 583$ bạc mặt và 76 thỏi vàng. Hiện bây giờ đang lưu trữ tại Nội vụ và sẽ kê vào một khoản riêng không thuộc về ngân sách Chánh phủ Nam triều.

Hội đồng Thượng thơ đã định dùng của ấy để giúp vào các hội lạc thiện, và cứu tế, khuếch trương công việc vệ nông, sửa sang lại các nhà phố huyện, trợ cấp cho các hội ở Trung kỳ có tánh cách lạc thiện, và tu bổ lại các lăng miếu của nhà Lê ở Thanh Hóa, để tỏ lòng biết ơn, vì kho vàng bạc ấy khi xưa thuộc về triều Lê.

Quan Thượng thơ bộ Tài chính đã thảo một chương trình để phân phát của cải ấy, khi nào hội đồng Thượng thư và Hoàng đế duyệt y, thì sẽ đem ra thi hành.

Quan Thượng thơ bộ Tài chánh, năm nay, dự trù ngân sách Chánh phủ Nam triều, đã phải gặp nhiều nỗi khó khăn hơn những năm trước nữa. Khoản chi tiêu đã trội lên tới 71 000$ vì đã phải đem thi hành cho các quan viên Nam triều những chỉ dụ đã ban bố bên Pháp, nên một số đông quan viên Nam triều khỏi phải khấu lương, và một phần đã được giảm bớt số tiền khấu lương ấy. Ngân sách bảo hộ cũng nhiều việc tiêu lắm, nên chỉ có thể thêm số tiền trợ cấp hàng niên cho ngân sách Nam triều được 30.000$ mà thôi. Muốn cho ngân sách quân bình, quan Thượng thơ bộ Tài chánh bắt buộc phải hết sức kiểm ước những món chi tiêu của các công sở Nam triều, tuy mấy năm trước cũng đã bớt nhiều lắm rồi.

Qui viện chỉ xem bản dự trù công tác năm 1937 thì cũng đã rõ sự kiểm ước của Chánh phủ Nam triều. Năm ngoái dự trù đến 78.200$, mà năm nay chỉ còn có 60.000$.

Ở các tỉnh, nhiều nhà phố huyện, chỗ làm việc và nhà ở của các quan đã hư nát nhiều lắm, các quan cần phải giao thiệp với dân sự luôn luôn, muốn được tăng vẻ oai nghiêm và có chỗ ăn ở tử tế, nên phải lập một chương trình khảo cứu rất kỹ lưỡng để lần lượt làm lại một phần các nhà phố huyện, theo một kiểu nhứt định và ít tốn tiền.

(*Còn nữa*)

Theo bản dịch của Tòa-Khâm

NHÂN-TẠO-HUYẾT — **CỐ-TINH BỔ-THẬN**

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG — **THẬN-HƯ — DI-TINH**

Bổ-dương thận-thủ — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khỉ-huyết sung-túc — Công dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sốt, lở, ghẻ — Giá sang gần rẻ ít ăn, mạnh xao — Đàn bà có mang tăng an thai — Ở cữ dùng chóng đỡ đau mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHỮA

CHUYÊN-TRỊ: Dinh-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi sư phát: đau lưng, mỏi vai, mỏi hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng rát, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân.... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người nhiều bức thư minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi nghi đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau:

« . . . . Thuốc nầy lấy trào tinh chất của mười một thứ cây quí, « trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương-pháp bào-chế Thái-« tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt « trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

« . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu « rất quí như SÂM một cây v. v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N 114 — Hàng-Bông — HANOI

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Général: NGUYỄN-TRỌNG-KHANH